

Bản án số: 47/2019/HS-PT

Ngày: 21-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm cả

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Ông Đặng Minh Tuấn

- Thư ký Tòa án : Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 185/2018/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 109/2018/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1979.

Hộ khẩu thường trú: Xóm XH1, xã T1C, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T2; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Dương Thị M, sinh năm 1984; vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2015.

Hiện bị cáo đang tại ngoại, trước đó bị giam giữ từ ngày 8/5/2018 đến ngày 25/5/2018 (bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã). Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T (do bị cáo mời):**

Ông Lê Quang N và ông Nguyễn Công Q – Luật sư văn phòng luật sư An Toàn thuộc đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Nguyễn Văn S; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1982.

Hộ khẩu thường trú: Xóm XH1, xã T1C, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; văn hoá: lớp 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T2; có vợ là Hà Thị Y, sinh năm 1989; có 02 con chung, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017, tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại, trước đó bị giam giữ từ ngày 9/5/2018 đến ngày 25/5/2018 (bị cáo bị Cơ quan điều tra ra lệnh truy nã sau đó đến đầu thú). Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S (Do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử):* Bà Nguyễn Thị D - Trợ giúp viên pháp lý, Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- *Các bị cáo không kháng cáo:* Nguyễn Quốc P, Dương Văn B, Nguyễn Việt C, Lại Huy N . Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 10 phút, ngày 09/02/2018, tổ công tác của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên bắt quả tang tại khu vực đồi cây keo của gia đình ông Nguyễn Văn T3, thuộc xóm XH1, xã T1C, Phổ Yên, Thái Nguyên các đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, được thua bằng tiền gồm: Nguyễn Quốc P, Lại Huy N và Nguyễn Việt C. Ngoài ra, còn có một số đối tượng chạy thoát. Ngày 01/5/2018 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên đã ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn S, Dương Văn B, Nguyễn Văn T. Ngày 9/5/2018 Nguyễn Văn S ra đầu thú, riêng Nguyễn Văn T, Dương Văn B bị bắt theo lệnh truy nã.

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm: Số tiền 5.700.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng và 04 quân vị bằng đóm tre một mặt được bôi đen, một mặt trắng được để nguyên. Tạm giữ trên người Nguyễn Quốc P số tiền 1.050.000 đồng và 01 điện thoại Oppo màu đen. Tạm giữ trên người Nguyễn Việt C số tiền 4.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 7 Plus đã qua sử dụng

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 09/02/2018, Nguyễn Quốc P, Lại Huy N, Nguyễn Việt C cùng với Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S và Dương Văn B đến khu vực đồi keo thuộc xóm XH1, xã T1C, Phổ Yên, Thái Nguyên để đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa, được thua bằng tiền.

Hình thức đánh cụ thể, như sau: Khi bắt đầu ván chơi thì người chơi đặt cửa bên chẵn hoặc bên lẻ với số tiền tối thiểu là 20.000 đồng, mức tối đa không hạn chế. Sau khi những người chơi đặt cửa xong, người xóc cái sẽ úp bát vào đĩa và bắt đầu xóc cái. Sau khi xóc cái xong thì người xóc cái sẽ mở bát. Nếu quân vị có 02 mặt đen và 02 mặt trắng hoặc 04 mặt đen, 04 mặt trắng có nghĩa là chẵn và những người đặt cửa chẵn sẽ thắng bạc và người xóc cái phải trả tiền cho những người này tương ứng với số tiền mà họ đặt cửa. Nếu quân vị có 03 mặt đen, 01 mặt trắng hoặc có 03 mặt trắng, 01 mặt

đen có nghĩa là lẻ và những người đặt cửa lẻ sẽ thắng bạc và người xóc cái phải trả cho người đặt cửa lẻ số tiền tương ứng với số tiền mà họ đặt cửa. Ngược lại, nếu người đặt cửa thua thì người xóc cái sẽ có quyền thu số tiền đặt cửa của người chơi.

Khi bắt đầu đánh bạc thì C là người xóc cái, được khoảng 30 phút thì đổi cho P. Khi tham gia đánh bạc N khai có khoảng 1.300.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. P khai có khoảng hơn 2.000.000 đồng và sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. C khai có khoảng 4.700.000 đồng và sử dụng khoảng 700.000 đồng để đánh bạc. Số tiền còn lại C vẫn để trên người và bị tạm giữ khi Cơ quan Công an bắt quả tang. T khai có khoảng 350.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. S khai có khoảng 250.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. B khai có khoảng 1.100.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc. Số tiền còn lại 1.000.000 đồng B để trên người và đã làm rơi mất trong quá trình bỏ chạy thoát.

Ngoài các đối tượng tham gia nêu trên, còn có Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1982; trú tại: xóm XH1, xã T1C, Phổ Yên, Thái Nguyên) tham gia đánh bạc 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng, Hà Văn D1 (sinh năm 1992; trú tại: xóm Đanh, xã T1C, Phổ Yên, Thái Nguyên) tham gia đánh bạc 01 ván với số tiền 50.000 đồng. Sau đó cả H và D1 hết tiền nên đã bỏ về trước thời điểm Cơ quan Công an bắt quả tang. Riêng ông Nguyễn Văn Th (sinh năm 1957; trú tại: xóm XH1, xã T1C, Phổ Yên, Thái Nguyên) tham gia đánh 02 ván bạc, ván thứ nhất 20.000 đồng, ván thứ hai 50.000 đồng, sau đó thì không tham gia đánh bạc nữa mà chần trầu ở gần vị trí nơi các đối tượng đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 109 ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã áp dụng:

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (khoản 2 Điều 51 đối với Nguyễn Văn S); Điều 58; Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án, được trừ đi thời gian giam giữ trước từ ngày 11/5/2018 đến ngày 25/5/2018. Bị cáo Nguyễn Văn S 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án, được trừ đi thời gian giam giữ trước từ ngày 9/5/2018 đến ngày 25/5/2018. Ngoài ra còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, phạt bổ sung, quyết định xử lý vật chứng, ấn định trách nhiệm chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/9/2018 bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S kháng cáo có nội dung: Đề nghị làm rõ số tiền 1.830.000đồng trong tổng số tiền 5.700.000đồng thực tế khi bắt quả tang công an công bố là 3.870.000đồng.

Việc bắt truy nã đối với các bị cáo là sai quy định pháp luật, vì gia đình và bản thân các bị cáo không nhận được bất kỳ giấy tờ gì, ở xã cũng không dán lệnh truy nã, không được công an thông báo cho gia đình biết, bị cáo T làm nghề bán thịt lợn từ 1 giờ sáng đến 5 giờ chiều mới về nhà, không bỏ trốn, bị cáo S đi làm thuê. Nếu các cơ quan tiến hành tố tụng có đủ căn cứ chứng minh

T và S phạm tội đánh bạc thì mức hình phạt 06 tháng là quá nặng đề nghị Tòa phúc thẩm áp dụng mức phạt tiền cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không bị xử phạt vi phạm hành chính năm 2010.

Phần kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo có kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S. Giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo T và S. Về thủ tục truy nã đối với hai bị cáo, Công an thị xã Phổ Yên đã tiến hành đúng trình tự, quy định của pháp luật. Về nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn S, Viện kiểm sát đã bổ sung các tài liệu thể hiện như sau: Năm 2010 Nguyễn Văn S có tham gia đánh bạc cùng với các đối tượng khác nhưng số tiền đánh bạc chưa đủ căn cứ khởi tố vụ án nên cơ quan điều tra chỉ xử lý hành chính, qua tài liệu xác minh thể hiện Công an thị xã Phổ Yên chưa giao được quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho Nguyễn Văn S với lý do S không có mặt tại địa phương và chưa nộp tiền phạt.

Các bị cáo tranh luận, việc ra thủ tục truy nã đối với các bị cáo là không đúng, số tiền tham gia đánh bạc không phải là 5.700.000đồng, có nhiều người làm chứng số tiền thu được là 3.870.000đồng, khi niêm phong vật chứng không lập biên bản tại hiện trường mà về công an thị xã Phổ Yên mới lập biên bản. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T- Luật sư Lê Quang N trình bày lời bào chữa: Theo hồ sơ thể hiện, số tiền thu được từ các bị cáo cộng lại là 3.870.000đồng, việc niêm phong vật chứng không lập tại nơi xảy ra tội phạm là vi phạm, biên bản mở niêm phong không có tên N, C, P nhưng 3 người này lại ký vào biên bản, T không nhận được bất kỳ giấy triệu tập nào của cơ quan điều tra, không biết bị truy nã, quyết định truy nã bị cáo T không gửi đến Công an xã T1C, không được niêm yết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét số tiền tham gia đánh bạc và thủ tục truy nã bị cáo để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Tại biên bản mở niêm phong ghi có 02 tờ mệnh giá 100.000đồng nhưng bảng thống kê số tiền thu giữ lại ghi có 02 tờ mệnh giá 50.000đồng, đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra làm rõ.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T- Luật sư Nguyễn Công Q trình bày lời bào chữa: Đối với nội dung tại biên bản mở niêm phong và biên bản thống kê số tiền có mâu thuẫn về mệnh giá tiền, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S – Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị D tranh luận: Việc xác định nhân thân đối với bị cáo S năm 2010 bị xử phạt vi phạm hành chính là không đủ cơ sở, số tiền tham gia đánh bạc các bị cáo không thừa nhận, việc niêm phong, mở niêm phong không khách quan, theo Điều 231 Bộ luật tố tụng hình sự quy định việc bắt truy nã bị cáo phải được gửi

cho các cơ quan. Đề nghị Hội đồng xét căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bị cáo Nguyễn Văn S không phạm tội. Nếu có đủ căn cứ buộc tội thì đề nghị xử bị cáo mức án phù hợp.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, sau khi tranh luận, đối đáp các ý kiến của người bào chữa, của bị cáo T và S. Viện kiểm sát kết luận bằng kê chi tiết các mệnh giá tiền đánh bạc trong vụ án đã niêm phong đúng như tổng số tiền thu giữ là 5.700.000đồng, Viện kiểm sát giữ nguyên kết luận tại tòa.

Các bị cáo nhất trí với bản bào chữa của các luật sư. Lời nói sau cùng bị cáo T và bị cáo S kêu oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S thừa nhận: Chiều ngày 09/02/2018 tại khu vực đồi cây keo của gia đình ông Nguyễn Văn T3, thuộc xóm XH1, xã T1C, Phổ Yên, Thái Nguyên các bị cáo T và S cùng các đối tượng khác trong vụ án tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, được thua bằng tiền, khi bị công an bắt thì T và S đã bỏ chạy, nhưng T và S đi làm ăn, không bỏ trốn và không nhận được bất kỳ giấy tờ gì của Công an. Cơ quan Công an ra lệnh truy nã không đúng. Số tiền thu giữ của các bị cáo đánh bạc chỉ có 3.870.000đồng, các bị cáo bị oan.

Xét lời khai của các bị cáo T và S, Hội đồng xét xử thấy, tại biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 5.700.000đồng, cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong vật chứng, có mặt các bị cáo Nguyễn Quốc P, Lại Huy N, Nguyễn Việt C và người chứng kiến ông Nguyễn Quang L. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo P, N, C đều thừa nhận số tiền tham gia đánh bạc ngày 09/02/2018 là 5.700.000đồng. Đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S đã bỏ trốn, không có mặt khi lập biên bản. T và S thừa nhận có hành vi đánh bạc nhưng cho rằng số tiền thu giữ của các bị cáo đánh bạc chỉ có 3.870.000đồng là không có căn cứ chấp nhận.

Như vậy, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 9/2/2018, tại khu vực đồi cây keo của gia đình ông Nguyễn Văn T3 thuộc xóm XH1, xã T1C, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S cùng các bị cáo Nguyễn Quốc P, Dương Văn B, Nguyễn Việt C, Lại Huy N thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền thì bị công an bắt quả tang, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 5.700.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S như đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy,

Về trình tự, thủ tục ra lệnh truy nã đối với T và S. Trong quá trình điều tra, Công an thị xã Phổ Yên tiến hành triệu tập T và S, lập biên bản xác minh, biên bản làm việc về việc T và S không có mặt tại địa phương, có xác nhận của chính quyền địa phương. Ngày 23/4/2018 cơ quan điều tra công an thị xã Phổ Yên đã ra lệnh bắt bị can để tạm giam, ngày 01/5/2018 ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S là đúng quy định (Bút lục 355, 363, 364, 367, 368, 370, 371, 379, 380, 383).

Về nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S đề nghị xem xét lại nhân thân bị cáo không bị xử phạt vi phạm hành chính năm 2010. Hội đồng xét xử thấy, theo bản kết thúc điều tra số 33 ngày 26/7/2010 của Công an huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xác định S cùng các đối tượng khác tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, cơ quan điều tra không thu thập được biên bản về xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn S, quyết định xử phạt vi phạm hành chính không giao cho Nguyễn Văn S. Như vậy, căn cứ pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính năm 2002 đã được sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn, thì chưa có đủ cơ sở xác định Nguyễn Văn S đã bị xử phạt vi phạm hành chính năm 2010. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của Nguyễn Văn S, sửa phần nhân thân, xác định Nguyễn Văn S không có nhân thân bị xử phạt vi phạm hành chính năm 2010.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T không có căn cứ chấp nhận, có căn cứ chấp nhận một phần đề nghị về phần nhân thân của trợ giúp viên pháp lý đối với bị cáo S.

Tại phần quyết định của bản án sơ thẩm tuyên xử đối với bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án, được trừ thời gian giam giữ từ ngày 11/5/2018 đến 25/5/2018 là chưa chính xác. Về phần này không có kháng cáo, kháng nghị, tuy nhiên để đảm bảo tính chính xác của bản án cấp phúc thẩm sửa lại như sau: ...Được trừ thời gian giam giữ từ ngày 08/5/2018 đến ngày 25/5/2018.

Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S. Giữ nguyên phần hình phạt đối với các bị cáo theo quyết định của bản án sơ

thẩm số 109/2018/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh T3 Nguyên.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án, được trừ đi thời gian giam giữ trước từ ngày 08/5/2018 đến ngày 25/5/2018.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án, được trừ đi thời gian giam giữ trước từ ngày 9/5/2018 đến ngày 25/5/2018.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- THA hình sự;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM, HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Hồng Phương